

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **(Kỳ họp định kỳ Quý 4/2014)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong số 0301596604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/08/2009.
- Căn cứ vào sự thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 4/6/2015;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG **QUYẾT NGHỊ**

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2014 và cả năm tài chính 2014.

Điều 2. Thống nhất đề trình ĐHĐCĐ 2015 mức cổ tức của ITD

CÔNG TY	CỔ TỨC 2014	HÌNH THỨC
ITD	15%	CỔ PHIẾU

Điều 3. Đồng ý đề trình ĐHĐCĐ 2015 chương trình ESOP 2015 (phát hành dựa trên kết quả kinh doanh 2014) là 5%, với giá bán = (bằng) 10.000 đồng / cổ phiếu, hạn chế chuyển nhượng: 02 năm, các nội dung khác của chương trình ESOP 2015 tuân thủ theo Quy chế cổ phiếu ưu đãi của công ty.

Theo đó, đề trình sửa đổi Quy chế cổ phiếu ưu đãi với nội dung tại **Phụ lục 1** đính kèm.

Điều 4. Đồng ý đề trình ĐHĐCĐ 2015 kế hoạch kinh doanh 2015 như sau:

- o Doanh thu hợp nhất: 540 tỷ đồng
- o Lợi nhuận sau thuế: 18 tỷ đồng

Điều 5. Thống nhất đề trình ĐHĐCĐ 2015 trích và sử dụng Quỹ công ty mẹ như sau:

Hạng mục	Tổng quỹ	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu kỳ	429	-	10	419
Trích từ lợi nhuận công ty mẹ	298	53	70	175

Hạng mục	Tổng quỹ	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ dự phòng tài chính
Trích từ lợi nhuận hợp nhất	224	57 ¹	187 ²	
Sử dụng trong kỳ	145	88	57	
Số dư cuối kỳ	826	22	211	594

Điều 6. Thống nhất đề trình ĐHĐCĐ 2015 xử lý số dư Quỹ dự phòng tài chính trong năm tài chính 2015 là:

Hoàn nhập số dư quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận chưa phân phối.

Điều 7. Thống nhất chủ trương mượn tài sản cá nhân (bao gồm cả thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc) để đảm bảo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Điều 8. Thống nhất đề trình ĐHĐCĐ 2015 những nội dung Điều lệ thay đổi theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 tại **Phụ lục 2**. Theo đó, đề trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa nội dung Điều lệ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 9. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các bộ phận, cá nhân có liên quan phải triển khai, thi hành các nội dung tại Nghị quyết này.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng quản trị



THOMAS HERMANSEN

¹ Bao gồm số trích theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 là 30.000.000 đồng.

² Bao gồm số trích theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014 là 98.000.000 đồng.

Phụ lục 1
(Đính kèm Nghị quyết số 014/2014/NQ-HĐQT)

STT	Quy chế trước khi thay đổi	Quy chế sau khi thay đổi
01	<p>Giá ưu đãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Giá ưu đãi \geq mệnh giá ❖ Đối với cổ phiếu của các Công ty niêm yết: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trường hợp công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu hay phát hành cổ phiếu mới chỉ cho các cổ đông cũ: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá ưu đãi được giảm so với giá thị trường trung bình của CP trong vòng 10 ngày làm việc sau thời điểm chốt sổ cổ đông để tăng vốn chính thức; ▪ Trường hợp công ty nâng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông mới: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giá ưu đãi được giảm so với giá trung bình của đợt phát hành này; ▪ Tỷ lệ giảm giá: <ul style="list-style-type: none"> ○ Giảm tối đa 20% (giới hạn chuyển nhượng 01 năm) hoặc tối đa 30% (giới hạn chuyển nhượng 02 năm) tùy theo sự lựa chọn của nhân viên được mua. ❖ Đối với cổ phiếu của các Công ty chưa niêm yết: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá thực hiện giảm tối đa 20% so với giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sau thời điểm tăng vốn chính thức (đã trừ phần cổ tức đã chia của năm trước). 	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Giá ưu đãi: <p>Giá ưu đãi = (bằng) mệnh giá (10.000 đồng)</p>
02	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Giới hạn chuyển nhượng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 01 năm: đối với TH giảm giá 20% ▪ 02 năm: đối với TH giảm giá 30% 	<p>Giới hạn chuyển nhượng: 02 năm.</p>

Phụ lục 2
(Đính kèm Nghị quyết số 014/2014/NQ-HĐQT)

Điều khoản	Điều lệ trước khi thay đổi	Điều lệ sau khi thay đổi
Điều 1, khoản 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 29 tháng 11 12 năm 2014 2005
Điều 2, khoản 3	Lầu 1, Tòa nhà hành chính Công ty TNHH Tân Thuận (TTC Building) Số 01 Đường Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM	Lầu 1, Tòa nhà hành chính Công ty TNHH Tân Thuận (TTC Building) Số 01 Đường Tân Thuận, Lầu 4, Tòa nhà ITD, số 1 Đường Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
Điều 2, Khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp chỉ có một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty
Điều 3, Khoản 1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty	Bỏ ngành, thêm ngành như bảng đính kèm Tờ trình
Điều 5, bổ sung khoản 8		<p><u>Bổ sung:</u></p> <p><u>Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;</u></p> <p>b) <u>Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 ("Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông") và Điều 130 ("Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty") của Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>c) <u>Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật doanh nghiệp.</u></p>

Điều 10	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát. 	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát. <p><u>Công ty có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</u></p> <p>a. <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty</u></p>
Điều 11, khoản 2	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 90.1 của Luật Doanh nghiệp
Điều 13, khoản 3	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh số lỗ lũy kế vượt quá một nửa số vốn điều lệ. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ. ... Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng ... theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp ... 	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh số lỗ lũy kế vượt quá một nửa số vốn điều lệ Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ ... Ban kiểm soát yêu cầu ... theo Điều 119 160 LDN

Điều 13, khoản 4	<p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a...</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 136 Luật Doanh nghiệp</p>
Điều 14, khoản 1	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát. <u>Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</u></p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>e. Mức cổ tức.</p>
Điều 14, khoản 2	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. ...</p> <p>b. ...</p> <p>c. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</p> <p>d. ...</p> <p>e. ...</p> <p>f. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có lợi ích liên quan được quy định tại Điều 120.1 của</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên, <u>đại hội đồng cổ đông bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u> về các vấn đề sau:</p> <p>a...</p> <p>b...</p> <p>...</p> <p>m. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được</p>

	Luật Doanh nghiệp với giá trị ...	<p>kiểm toán gần nhất</p> <p>n...</p> <p>o...</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người có lợi ích liên quan được quy định tại Điều 162.1 120.1 của Luật Doanh nghiệp</p>
Điều 15, khoản 1	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện	<p>Bổ sung:</p> <p>1.1 <u>Cổ đông công ty là cá nhân ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp.</u></p> <p>1.2 <u>Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu, thành viên, cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của cổ đông. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây: Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</u></p>
Điều 17, khoản 2	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. ...</p>	<p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. ...</p>
Điều 17, khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông ...
Điều 17, bổ sung khoản 8		<p><u>Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a) <u>Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</u></p> <p>b) <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến</u></p>

		<p><u>danh sách cổ đông;</u></p> <p><u>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</u></p> <p><u>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u></p> <p><u>đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p><u>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</u></p> <p><u>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;</u></p> <p><u>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</u></p>
Điều 18, khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% 65% số cổ phần có quyền biểu quyết
Điều 18, khoản 2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% 51% số cổ phần có quyền biểu quyết
Điều 19, khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị...	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. ...
Điều 20, khoản 1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 20, khoản 2	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ

	Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, thông qua các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc các giao dịch thuê, mua tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của ít nhất 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông	sung Điều lệ, loại cổ phần phiếu và số lượng cổ phần của từng loại phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, sáp nhập, tái tổ chức lại và giải thể Công ty, thông qua các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc các giao dịch thuê, mua tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của ít nhất 65% 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 20, khoản 3	Hội đồng quản trị sau khi cân nhắc, nếu xét thấy cần thiết, được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều 20 điều lệ này. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Hội đồng quản trị sau khi cân nhắc, nếu xét thấy cần thiết, được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều 20 điều lệ này. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
Điều 21, khoản 2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (10) (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
Điều 21, khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Điều 24, khoản 1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, Hai năm một lần bầu lại 1/3 số thành viên hội đồng	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 04 05 năm. Hai năm một lần bầu lại 1/3 số thành viên hội

	quản trị ...	<p>đồng quản trị ...</p> <p><u>Bổ sung:</u></p> <p><u>Cách thức bầu lại một phần ba (1/3) thành viên HĐQT như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thành viên Hội đồng quản trị tự nguyện bầu lại;</u> - <u>Hoặc các thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tín nhiệm. Một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu tín nhiệm thấp nhất sẽ được bầu lại</u>
Điều 24, bổ sung khoản 9		<p><u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan</u></p>
Điều 25, khoản 4	<p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a...</p> <p>b...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn</p> <p>d....</p> <p>1. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên, các hợp đồng kinh tế (không bao gồm các hợp đồng liên quan giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> <p>d...</p> <p>1. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên, các hợp đồng kinh tế (không bao gồm các hợp đồng liên quan giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh) có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên</p>

	tài sản Công ty hoặc chi nhánh) có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên	
Điều 27, khoản 3	<p>Chủ tịch phải triệu tập họp các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát</p>	<p>a. Ít nhất hai thành viên <u>điều hành của Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>b. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập của Hội đồng quản trị</p>
Điều 27, khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị
Điều 27, khoản 7	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày làm việc năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ...
Điều 27, khoản 8	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp
Điều 27, khoản 14	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch	Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ

	Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp	tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký <u>của chủ toạ và người ghi biên bản, tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</u>
Điều 30, khoản 3	Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a... b. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị dưới 25% vốn điều lệ, các hợp đồng kinh tế có giá trị dưới 50% vốn điều lệ, và các quyết định tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất	b. Quyết định các dự án đầu tư, các giao dịch chuyển nhượng, bán, thuê, mua tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, các các hợp đồng vay hoặc cho vay có giá trị dưới 25% vốn điều lệ, các hợp đồng kinh tế có giá trị dưới 50% vốn điều lệ, và các quyết định tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất
Điều 35, khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm. Hai năm bầu lại 1/3 thành viên BKS. BKS đương nhiệm quyết định thành viên BKS cần bầu lại. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán....	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của BKS là 04 05 năm. Hai năm bầu lại 1/3 thành viên BKS. BKS đương nhiệm quyết định thành viên BKS cần bầu lại. <u>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</u> Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất

		<p>một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán ...</p>
Điều 36, khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...
Điều 39, khoản 1	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông	Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông
Điều 41	<p>Quỹ dự phòng tài chính</p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự phòng tài chính. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự phòng bằng 10% vốn điều lệ của Công ty</p>	BỎ
Điều 44, khoản 4	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó	Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.
Điều 46, khoản 4	Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty	BỎ
Điều 47, khoản 1	Hội đồng quản trị sẽ quyết định về con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp	Hội đồng quản trị sẽ quyết định về <u>mẫu</u> con dấu chính thức của Công ty và <u>số lượng</u> con dấu được khắc theo quy định của luật pháp

Điều 54, khoản 4	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của <u>người đại diện theo PL công ty</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị
------------------	--	---